

Số: 03/BC-CHP-BKS

Hải Phòng, ngày 14 tháng 04 năm 2017

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty;

Căn cứ các báo cáo tài chính riêng năm 2016 và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 của Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng đã được Công ty TNHH KPMG Việt Nam kiểm toán và soát xét.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông tình hình hoạt động, kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng năm 2016, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát năm 2017 như sau:

A. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016

- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc; kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các nội qui, qui định, văn bản của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính hàng quý nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính; kiểm tra tính trung thực, hợp lý của chứng từ kế toán; kiểm soát sự tuân thủ các chế độ chính sách hiện hành; thẩm định báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán. Đồng thời, Ban Kiểm soát phối hợp chặt chẽ với kiểm toán viên độc lập xem xét các khuyến nghị của các đợt kiểm toán có ảnh hưởng tới báo cáo tài chính; giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những khuyến nghị do kiểm toán đưa ra.

- Trong năm 2016, Ban Kiểm soát đã tiến hành 03 cuộc họp để bầu lại Trưởng Ban, phân công nhiệm vụ của các thành viên Ban Kiểm soát, xây dựng kế hoạch công việc năm 2016, thực hiện triển khai công việc trong năm.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, giao ban tháng của Công ty. Theo dõi, giám sát tình hình triển khai các nội dung công việc theo kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua và các công việc phát sinh ngoài kế hoạch.

- Tham gia góp ý đối với các vấn đề về xử lý tài chính, việc xây dựng dự thảo các quy chế quản trị nội bộ Công ty.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KIỂM TRA, GIÁM SÁT

I. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Hoạt động của HĐQT

- Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã có 6 cuộc họp chính thức bàn về vấn đề sản xuất kinh doanh, chuyển đổi mô hình hoạt động của các đơn vị, chi nhánh thành viên, chuyển đổi chức năng, nhiệm vụ một số phòng, ban đơn vị, công tác đầu tư, công tác tổ chức nhân sự, cơ cấu lại vốn, tài sản, qua đó ban hành, hoàn thiện các quy trình, quy chế quản trị doanh nghiệp. Việc tổ chức, điều hành, biểu quyết tại các cuộc họp đều tuân thủ theo quy định pháp luật và điều lệ Công ty. Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã ban hành 82 Nghị quyết và 75 Quyết định. Hầu hết các Nghị quyết của HĐQT được ban hành đều được nhanh chóng triển khai, tuy nhiên, một số nghị quyết liên quan đến công tác tổ chức nhân sự, dự án CNTT, thoái vốn tại một số doanh nghiệp có vốn góp còn chậm được triển khai.

- Các thành viên HĐQT đều tham gia góp ý kiến xây dựng hoặc phản biện trên tinh thần xây dựng nhằm đưa ra những định hướng, chủ trương, biện pháp tăng cường hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh đúng đắn, phù hợp với tình hình phát triển chung của lĩnh vực ngành nghề kinh doanh.

- HĐQT đồng thời chỉ đạo, giám sát, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho Tổng Giám đốc trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Hội đồng quản trị đã cùng Tổng Giám đốc đề ra các chương trình hành động và những giải pháp phù hợp để huy động hiệu quả các nguồn lực, mở rộng thị trường và thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, khắc phục khó khăn nhằm đạt các mục tiêu đề ra.

2. Hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

- Hàng tuần, hàng tháng và quý, Ban Tổng giám đốc đã thường xuyên tổ chức các cuộc họp giao ban nhằm triển khai việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, kiểm điểm tình hình hoạt động kinh doanh của các công ty TNHH một thành viên và các chi nhánh, tình hình triển khai các dự án và các hoạt động khác của Công ty. Trên cơ sở kết luận của các cuộc họp, Ban Tổng giám đốc đã triển khai giao kế hoạch kinh doanh, kế hoạch công việc hàng tháng và hàng quý cho các đơn vị thực hiện.

- Ban Tổng giám đốc đã tích cực tìm những giải pháp giải quyết những khó khăn trong công tác phát triển thị trường, trong công tác điều hành sản xuất tại các chi nhánh, thường xuyên thực hiện rà soát các định mức chi phí, định mức kinh tế kỹ thuật nhằm điều chỉnh giá cước linh hoạt theo biến động của thị trường đảm bảo đạt các mục tiêu kế hoạch đề ra, hướng tới nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng năng suất lao động.

- Thực hiện rà soát sửa đổi, bổ sung quy chế quản lý tài chính, quy chế lương, nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể, quy chế dân chủ làm cơ sở trình HĐQT thông qua.

3. Phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban TGD

- Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ. Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty; được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, họp giao ban tháng của Công ty.

- Các ý kiến đóng góp kịp thời của Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty đều được ghi nhận và đề HĐQT, Ban TGD xem xét trong quá trình ra các nghị quyết, quyết định điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm hướng đến mục tiêu đạt kế hoạch năm 2016 theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông, tuân thủ pháp luật và hạn chế các rủi ro.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2016, Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng tiếp tục phải đối mặt với không ít khó khăn thách thức như kinh tế vận tải biển chưa hồi phục; các cảng mới xây dựng và các cảng hiện hữu tại khu vực Hải Phòng, Quảng Ninh được đầu tư nâng cao năng lực dẫn đến cung nhiều hơn cầu, cạnh tranh gay gắt, giá cước xếp dỡ có xu hướng ngày càng giảm; khách hàng của một số mặt hàng thay đổi phương án khai thác vận chuyển ra vùng chuyên tải Hạ Long.

Kết quả sản xuất kinh doanh của CTCP Cảng Hải Phòng năm 2016

(Bao gồm số liệu Công ty mẹ và Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu, Công ty TNHH MTV Trung tâm Y tế Cảng Hải Phòng và Công ty TNHH MTV Trường Kỹ thuật nghiệp vụ Cảng)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2016 theo Nghị quyết ĐHCĐ	Thực hiện năm 2016	So sánh TH/KH
1.	Sản lượng	Tr. tấn	27.3	26.33	96,4%
2.	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	3.269,60	3.269,60	100%
3.	Doanh thu và thu nhập khác <i>Trong đó: Công ty Mẹ</i>	Tỷ đồng Tỷ đồng	2.018	1.932,27 1.472,3	95,7%
4.	Lợi nhuận trước thuế <i>Trong đó: Công ty Mẹ</i>	Tỷ đồng Tỷ đồng	600	512,63 497,834	85,4%
5.	Lợi nhuận sau thuế <i>Trong đó: Công ty Mẹ</i>	Tỷ đồng Tỷ đồng		450,42 449,403	
6.	Tỷ lệ chia cổ tức	%	8	8	100%
7.	Thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	440,92	115,247	26,1%
8.	Thu nhập bình quân	Tr.đồng/người/tháng		13,11	

* Ghi chú: Số liệu sản xuất kinh doanh năm 2016 trong bảng tổng hợp nêu trên bao gồm số liệu của Công ty mẹ và 03 Công ty TNHH MTV (mới được chuyển đổi mô hình hoạt động từ các chi nhánh hạch toán phụ thuộc sang Công ty TNHH MTV hạch toán độc lập từ tháng 03/2016) để so sánh, đánh giá phù hợp với các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội Đồng cổ đông năm 2016 thông qua.

a. Sản lượng hàng hoá thông qua

- Tổng sản lượng hợp nhất toàn Công ty thực hiện 35,46 triệu tấn tăng 8,5% so với thực hiện năm 2015 (32,67 triệu tấn).

- Trong đó: Cảng Hải Phòng thực hiện 26,33 triệu tấn đạt 96,4% kế hoạch năm 2016 (27,3 triệu tấn) và tăng 10,9% so với năm 2015 (23,75 triệu tấn).

b. Doanh thu:

- Doanh thu hợp nhất: Thực hiện 2.485,45 tỷ đồng tăng 1,8% so với thực hiện năm 2015 (2.441,51 tỷ đồng).

- Trong đó: Cảng Hải Phòng thực hiện 1.932,27 tỷ đồng đạt 95,7% kế hoạch (2.018 tỷ đồng) và tăng 7,8% so với thực hiện năm 2015 (1.791,89 tỷ đồng), trong đó doanh thu từ khai thác Cảng thực hiện 1.734,27 tỷ đồng, tăng 3,3% so với thực hiện năm 2015 (1.677,77 tỷ đồng).

c. Lợi nhuận trước thuế:

- Lợi nhuận hợp nhất: Thực hiện 694,54 tỷ đồng giảm 2% so với thực hiện năm 2015 (708,29 tỷ đồng).

- Trong đó: Cảng Hải Phòng thực hiện 512,63 tỷ đồng đạt 85,4% kế hoạch năm 2016 (600,0 tỷ đồng) tăng 13,7% so với thực hiện năm 2015 (450,72 tỷ đồng).

*** Nhận xét:**

Trong năm 2016, Công ty đã có nhiều biện pháp kiểm soát, tiết kiệm chi phí, tiếp thị khách hàng, mở rộng thị trường. Các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, lợi nhuận của Công ty năm 2016 dù đều tăng so với năm 2015 nhưng kết quả không đạt như kế hoạch đề ra. Một số nguyên nhân chính như sau:

- Sản lượng hàng hoá thông qua các cảng thị trường khu vực Hải Phòng gia tăng không đáng kể (khoảng 6%), trong khi cạnh tranh ngày càng gay gắt nên sản lượng của Công ty dù có tốc độ tăng trưởng 10,9% lớn hơn tốc độ tăng khu vực Hải Phòng nhưng chỉ đạt 96,4% kế hoạch đề ra.

- Xu hướng cạnh tranh giảm giá cước cũng ảnh hưởng đến doanh thu của Công ty.

- Một số yếu tố chi phí phát sinh ngoài dự kiến kế hoạch đầu năm 2016 như đền bù tổn thất hàng hoá, chênh lệch tỷ giá hối đoái, dự phòng tổn thất đầu tư, dự phòng nợ phải thu khó đòi làm ảnh hưởng đến kết quả lợi nhuận sản xuất kinh doanh.

Thu nhập bình quân của người lao động qua đó cũng không tăng đáng kể so với năm 2015 (thu nhập bình quân người lao động năm 2015 là 12,6 triệu đồng/người/tháng; năm 2016 là 13,11 triệu đồng/người/tháng).

III. KẾT QUẢ THẨM TRA BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY

1. Nhận xét về Báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng đã phản ánh đầy đủ, trung thực, hợp lý tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành và các quy định pháp luật có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

- Báo cáo tài chính năm 2016 đã được thực hiện kiểm toán theo qui định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016. Công ty TNHH Kiểm toán KPMG đã được lựa chọn thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 của Công ty.

- Ý kiến của kiểm toán viên: Ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại phần Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ liên quan đến khoản vay cầu 4 và cầu 5 chưa được quyết toán số liệu, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Ý kiến của Ban Kiểm soát: Ý kiến của kiểm toán viên đưa ra là có cơ sở, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành.

2. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

2.1. Tình hình tài sản, nguồn vốn

**Tình hình tài sản nguồn vốn trên Bảng cân đối kết toán Công ty mẹ
tại ngày 31/12/2016**

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2016	Tại ngày 01/01/2016
A	Tài sản	4.775.225.191.738	4.982.421.082.162
I	Tài sản ngắn hạn	1.090.749.684.287	1.152.004.735.142
II	Tài sản dài hạn	3.684.475.507.451	3.830.407.347.020
B	Nguồn vốn	4.775.225.191.738	4.982.421.082.162
I	Nợ phải trả	1.062.146.607.753	1.380.517.498.455
1	Nợ ngắn hạn	314.664.502.651	604.544.067.614
2	Nợ dài hạn	747.482.105.102	775.973.430.841
II	Vốn chủ sở hữu	3.713.708.583.985	3.601.894.583.707
1	Vốn góp của chủ sở hữu	3.269.600.000.000	3.269.600.000.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	60.917.847.513	10.899.547.066
3	Lợi nhuận chưa phân phối	382.560.736.472	321.395.036.641

**Tình hình tài sản nguồn vốn trên bảng cân đối Báo cáo tài chính hợp nhất tại
ngày 31/12/2016**

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2016	Tại ngày 01/01/2016
A	Tài sản	5.128.654.859.922	5.321.327.270.939
I	Tài sản ngắn hạn	1880.382.673.696	1.836.887.204.128
II	Tài sản dài hạn	3.248.272.186.226	3.484.440.066.811
B	Nguồn vốn	5.128.654.859.922	5.321.327.270.939
I	Nợ phải trả	1.281.065.792.635	1.560.864.908.887
1	Nợ ngắn hạn	504.734.833.269	723.529.503.046
2	Nợ dài hạn	776.330.959.366	837.335.405.841
II	Vốn chủ sở hữu	3.847.589.067.287	3.760.462.362.052
1	Vốn góp của chủ sở hữu	3.269.600.000.000	3.269.600.000.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	156.122.712.580	95.590.703.400
3	Lợi nhuận chưa phân phối	506.122.971.005	462.891.641.790

2.2. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2016

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	BCTC riêng tại ngày 31/12/2016	BCCT hợp nhất tại ngày 31/12/2016
1	Hệ số bảo toàn vốn (Giá trị tổng tài sản- Nợ phải trả)/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,14	1,18
2	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán hiện hành (Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn)	Lần	3,47	3,73
	Khả năng thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	3,41	3,66
3	Cơ cấu vốn			

	Hệ số nợ/ Tổng tài sản	%	22,24%	24,98%
	Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	28,61%	33,29%
4	Khả năng sinh lời			
	Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu thuần (ROS)= (Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần)*100%	%	36,67%	24,92%
	Tỷ suất lợi nhuận/Tổng tài sản (ROA)= (Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản)*100%	%	9,41%	11.67%
	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu(ROE)= (Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu)*100%	%	12.10%	15.56%

*** Nhận xét:**

- Hệ số bảo toàn vốn trên báo cáo tài chính riêng và hợp nhất tương ứng là 1,14 > 1 và 1,18 > 1 cho thấy nguồn vốn của Công ty được bảo toàn.

- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2016 của Công ty mẹ là 3,47 lần > 1 cho thấy Cảng Hải Phòng có khả năng thanh toán tốt, luôn có đủ tài sản ngắn hạn đảm bảo thanh toán cho các khoản nợ ngắn hạn.

- Hệ số nợ phải trả/tổng tài sản và hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2016 lần lượt là 0,22 lần và 0,29 lần đều nhỏ hơn 1 cho thấy tài sản trong kinh doanh của Cảng Hải Phòng chủ yếu được tài trợ bằng vốn tự có, ít vay nợ cho nên công ty ít gặp phải các rủi ro tài chính, không chịu áp lực trong việc thanh toán nợ vay.

- Các chỉ tiêu ROA, ROE đạt mức trung bình khá so với các doanh nghiệp hoạt động cùng lĩnh vực trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2.3. Tình hình quản lý công nợ

- Công nợ phải thu đến 31/12/2016: 228.480.221.699 đồng trong đó công nợ phải thu khó đòi: 27.549.532.753 đồng. Công ty thực hiện trích lập dự phòng đúng quy định, số trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi trong năm tăng 6.155.327.365 đồng (từ 13.780.724.899 đồng tại 01/01/2016 lên 19.936.052.264 đồng tại 31/12/2016). Trong năm, HĐQT cũng đã họp và chỉ đạo Ban Điều hành tìm các biện pháp thu hồi công nợ, giải quyết các vấn đề liên quan đến công nợ phải thu khó đòi, nợ xấu. Tuy nhiên, quy trình xử lý nợ khó đòi yêu cầu phải đảm bảo tuân theo các quy định pháp luật, các chuẩn mực kế toán và các điều kiện hợp đồng khá phức tạp. Do vậy, thời gian xử lý kéo dài nhưng vẫn chưa mang lại kết quả cuối cùng.

- Tình hình công nợ phải trả đến 31/12/2016: 1.062.146.607.753 đồng; trong đó vay dài hạn: 747.482.105.102 đồng. Với các hệ số khả năng thanh toán tốt, việc chi trả các khoản nợ vay đến hạn đều được đảm bảo thực hiện theo đúng hợp đồng, các khoản nợ phải trả khác đều được đảm bảo tốt.

2.4. Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp

- Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp:

TT	Chỉ tiêu	Giá trị đầu tư 01/01/2016 (Đồng)	Giá trị đầu tư 31/12/2016 (Đồng)
----	----------	--	--

1	Đầu tư vào công ty con	833.501.691.109	1.279.501.691.109
2	Đầu tư vào công ty liên kết	77.551.047.448	83.143.237.464
3	Đầu tư tài chính khác	17.755.136.000	17.555.136.000
	Tổng cộng	928.807.874.557	1380.400.064.573
4	Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư	(6.305.000.000)	(19.032.353.240)

Tính đến thời điểm 31/12/2016, Công ty có 05 công ty con, 10 công ty liên kết và góp vốn. Cổ tức được chia trong năm đối với những công ty con, công ty liên kết, góp vốn kinh doanh có lãi đều được chuyển về Công ty.

Trong năm 2016, Công ty đã giải thể 3 đơn vị trực thuộc là chi nhánh Cảng Hoàng Diệu, chi nhánh Cảng Bạch Đằng và Trung Tâm Y tế Cảng Hải Phòng và thành lập 03 công ty con 100% sở hữu là Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu, Công ty TNHH MTV Trung tâm y tế Cảng Hải Phòng và Công ty TNHH MTV Đào tạo kỹ thuật nghiệp vụ cảng Hải Phòng và góp vốn thành lập Công ty Cổ phần HGH Logistics.

Việc chuyển đổi mô hình hoạt động của các chi nhánh thành viên và góp vốn thành lập mới Công ty liên kết là phù hợp với quá trình tái cấu trúc tổ chức mô hình hoạt động của Công ty, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị thành viên và hỗ trợ tốt cho các hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty, đem lại hiệu quả kinh tế rõ nét.

Trong năm 2016, HĐQT Công ty đã đôn đốc Ban Điều hành, những người đại diện phần vốn của Công ty tại các công ty con, công ty liên doanh, góp vốn tăng cường nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tại các đơn vị này, tiến hành thủ tục phá sản, thoái vốn tại những công ty đầu tư ngoài ngành, công ty đầu tư không hiệu quả kéo dài. Tuy nhiên, việc thực hiện các thủ tục phá sản hoặc thoái vốn phức tạp nên chưa mang lại kết quả như kế hoạch đề ra.

Công ty thực hiện việc trích lập dự phòng đầu tư đúng quy định. Việc gia tăng trích lập dự phòng đầu tư từ việc đầu tư vào các công ty liên kết và công ty góp vốn không hiệu quả đặt ra yêu cầu Công ty phải tiếp tục kiên quyết chỉ đạo công tác thoái vốn, xử lý tài chính đối với những trường hợp đầu tư không hiệu quả kéo dài để thu hồi vốn, tập trung vốn cho các dự án phục vụ sản xuất kinh doanh trực tiếp tại doanh nghiệp.

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN, MUA SẮM TÀI SẢN

Trong năm 2016, Cảng Hải Phòng đã tập trung đầu tư hoàn thiện các hoạt động tại chi nhánh Cảng Tân Vũ, đầu tư đổi mới phương tiện thiết bị, một số hạng mục của dự án hệ thống quản lý công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả khai thác, chất lượng dịch vụ. Các dự án hoàn thành xong đã kịp thời đưa vào khai thác và đạt hiệu quả. Một số dự án đã được điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn và yêu cầu của thị trường. Trong năm, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, những người đại diện phần vốn Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam đã tích cực phối hợp với Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam và các cơ quan có thẩm quyền chuẩn bị các công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng 2 bến cảng và khu dịch vụ hậu cần logistics ở khu vực Cảng Lạch Huyện để di dời cầu Cảng Hoàng Diệu.

Chi phí thực hiện các dự án đầu tư năm 2016 là 115,247 tỷ đồng, đạt 25,6% kế hoạch năm 2016 (449,67 tỷ đồng), và đạt 26,1% so với kế hoạch đã được điều chỉnh (440,92 tỷ đồng). Trong đó đầu tư cơ sở hạ tầng đạt 34,8% kế hoạch năm, đầu tư thiết bị đạt 27,9% kế hoạch năm, đầu tư công nghệ thông tin đạt 9,7% kế hoạch năm.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Dự án đầu tư	Kế hoạch năm 2016 (Đ/chỉnh)	Thực hiện năm 2016	So sánh TH/KH 2016(%)
1	Đầu tư cơ sở hạ tầng	148,10	51,466	34,8
2	Đầu tư phương tiện thiết bị	194,89	54,298	27,9
3	Đầu tư công nghệ thông tin	97,93	9,483	9,7
Tổng cộng		440,92	115,247	26,1

*** Nhận xét:**

Công tác đầu tư XDCB và mua sắm tài sản cố định được triển khai thực hiện về cơ bản tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, tuân thủ Điều lệ, quy định của Công ty. Các dự án đầu tư XDCB, mua sắm TSCĐ sau khi hoàn thành, bàn giao đã được đưa vào sử dụng, quản lý, phân loại, trích khấu hao TSCĐ theo đúng quy định của Bộ Tài chính, góp phần đáp ứng các điều kiện kết cấu hạ tầng, phương tiện, trang thiết bị phục vụ sản xuất, khai thác sản lượng ngày càng gia tăng.

Tuy nhiên, kết quả thực hiện đầu tư XDCB, mua sắm TSCĐ không đạt như kế hoạch đề ra, nguyên nhân:

- Một số dự án mới, (chủ yếu là các dự án, công trình xây dựng cơ sở hạ tầng ở chi nhánh Cảng Tân Vũ) việc chuẩn bị đầu tư chậm tiến độ, mất nhiều thời gian do phải thực hiện các thủ tục đầu tư theo quy định của Nhà nước; một số dự án giãn tiến độ do chưa cấp thiết; trình tự công tác chuẩn bị đầu tư trong nội bộ hệ thống quản trị doanh nghiệp cũng mất nhiều thời gian.

- Dự án đầu tư hệ thống công nghệ thông tin quản lý khai thác container tại chi nhánh Cảng Tân Vũ có chủ trương thực hiện từ năm 2012 đến nay vẫn đang trong giai đoạn triển khai ban đầu ở khâu khảo sát, thuê tư vấn, mặc dù HĐQT đã có sự chỉ đạo, đôn đốc sát sao. Khâu tổ chức triển khai, chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực công nghệ thông tin của Công ty bộc lộ những hạn chế.

Ngoài ra, công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm TSCĐ của Công ty còn có một số hạn chế:

- Công tác quyết toán một số công trình, dự án đã hoàn thành đi vào sử dụng, phục vụ sản xuất vẫn chậm được thực hiện so với quy định về thời hạn quyết toán dự án hoàn thành theo quy định của pháp luật.

- Việc lập kế hoạch đầu tư, dự kiến khối lượng, tiến độ thực hiện chưa sát với thực tế nên liên tục qua các năm, kết quả thực hiện đầu tư đều chỉ đạt dưới 50% kế hoạch đề ra.

V. LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG VÀ THÙ LAO HĐQT, BKS

- Công tác tuyển dụng lao động được thực hiện theo các nghị quyết của HĐQT và các quy chế của Công ty.

+ Số lao động có mặt tại ngày 01/01/2016: 3.395 người.

+ Số lao động có mặt đến ngày 31/12/2016: 3.333 người.

- Số lao động bình quân năm 2016: 3.373 người, không vượt số lao động bình quân Hội đồng quản trị phê duyệt là 3.450 người.

- Việc chi trả lương tuân theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2016, cụ thể:
 - + Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 quyết định quỹ tiền lương (*bao gồm cả lao động thuê ngoài*) không vượt quá 33% doanh thu tính lương.
 - + Quỹ lương thực hiện: 536.119.000.000 đồng, chiếm 32,16% doanh thu tính lương.
 - + Quỹ lương thực hiện của Hội đồng quản trị, thành viên HĐQT chuyên trách, Ban Tổng Giám đốc, Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách: 7,105,778,553 đồng.
- Thù lao các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát được thực hiện đầy đủ theo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đã thông qua.
- Tiền lương bình quân người lao động: 12,77 triệu đồng/người/tháng.

VI. NHỮNG KHUYẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Để nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty và phù hợp với điều kiện thực tế, Ban Kiểm soát kiến nghị Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng một số kiến nghị sau:

- Đề nghị tiếp tục rà soát, hoàn thiện và bổ sung hệ thống quy định để nâng cao chất lượng quản trị nội bộ của Công ty.
- Đẩy mạnh công tác thoái vốn tại một số công ty hoạt động không hiệu quả để thu hồi vốn, tập trung vốn và nhân lực cho các dự án trọng điểm cụ thể là dự án phát triển cảng Lạch Huyện.
- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Công nghệ thông tin tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ đáp ứng yêu cầu quản lý bến container hiện đại nhằm thu hút khách hàng.
- Rà soát các điều khoản thanh toán của hợp đồng kinh doanh để hạn chế rủi ro thanh toán của khách hàng nhằm chấm dứt tình trạng phát sinh công nợ phải thu khó đòi.
- Hoàn thành quyết toán đúng thời hạn các công trình đã hoàn thành, bàn giao đi vào sử dụng.
- Tăng cường vai trò của Người đại diện vốn của Cảng Hải Phòng, của người được Cảng Hải Phòng cử tham gia Ban Kiểm soát tại các công ty cổ phần có vốn đầu tư của Cảng Hải Phòng.

C. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY NĂM 2017

Năm 2017, Ban Kiểm soát xây dựng kế hoạch hoạt động như sau:

- Lập kế hoạch và kiểm tra giám sát tình hình triển khai công tác sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư trực tiếp tại Công ty và các đơn vị, chi nhánh.
- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý, điều hành kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty;
- Giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động, tình hình thực hiện các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty;
- Thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Duy trì sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban trong Công ty.
- Thực hiện các công việc khác của Ban Kiểm soát theo yêu cầu của ĐHĐCĐ.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2016 và phương hướng hoạt động chủ yếu của Ban Kiểm soát năm 2017.

Kính chúc sức khỏe quý vị Đại biểu và Quý cổ đông. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu: VT, BKS, Thư ký Công ty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Lê Duy Dương